

Bản án số: 109/2022/HS-ST

Ngày: 28/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xoa

Ông Đặng Công Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 01/410/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 14/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Cu L; sinh ngày 01/01/1968 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số 10 đường Cô Bắc, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Thợ nề; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T (Chết). Gia đình có 06 anh em bị cáo là con thứ 6.

Tiền án:

- Ngày 15/6/1991, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo Bản án số 76/1991/HSST.

- Ngày 01/8/1995, Tòa án nhân dân huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" theo Bản án số 17/1995/HSST.

- Ngày 22/02/2001, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 07/2001/HSST.

- Ngày 22/03/2007, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 08/2007/HSST.

- Ngày 22/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 196/2015/HSPT. Chấp hành án xong ngày 02/12/2020, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam giữ ngày 05/6/2022; tạm giam từ ngày 14/6/2022, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Trần Thị Thùy L; sinh năm 2001; Địa chỉ: K428/H1/11 Tôn Đản, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
  - + Ông Đinh Văn M, sinh năm 1969; Địa chỉ: Làng Hà Văn Trên, xã C, huyện C, tỉnh Bình Định.
  - + Bà Đinh Thị M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Làng Hà Văn Trên, xã C, huyện C, tỉnh Bình Định.
- *Người làm chứng:*
  - + Ông Đặng Tuyên Q, sinh năm 2001; Địa chỉ: K48/40 Lê Độ, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng.
  - + Ông Nguyễn Trần Bình Q, sinh năm 1985; Địa chỉ trước đây: Phòng 206 Chung cư Hồ Tùng Mậu, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ hiện nay: Là bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 21h50 ngày 05/6/2022, Nguyễn Trần Bình Q điều khiển xe mô tô, biển số: 7713-7645 chở theo Nguyễn Văn H đi trên đường Như Nguyệt, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng để tìm quán “nhậu”. Khi đang đi, Q dừng xe bên vỉa hè, đi vào khu đất trống để đi vệ sinh. Lúc này, H đứng ngoài xe đợi Q thì phát hiện anh Đặng Tuyên Q và chị Trần Thị Thùy L đang ngồi trên ghế đá ở vỉa hè, mặt quay về phía sông Hàn, chị L có để một cái điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, trên ghế đá, phía sau lưng. H đi đến lén lút lấy trộm điện thoại, rồi đi ra đường Như Nguyệt. Q đi vệ sinh ra thì H nói Q điều khiển xe chạy, Q không biết chuyện gì và chưa kịp chạy thì bị anh Q, chị L phát hiện và cùng lực lượng tuần tra 911-C1 CATP Đà Nẵng bắt giữ, bàn giao cho Công an phường Thuận Phước, quận Hải Châu xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

- Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số Imei 1: 357261097894148, số Imei 2: 357261097772989; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter MX, màu xanh - đen, biển số 77Y3-7645, số khung: UM9A-003256, số máy: 52FMH-003256.

- Nguyễn Trần Bình Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen.

Theo Kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng có trị giá 8.600.000đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Với nội dung trên, tại cáo trạng số 76/CT-VKS, ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thị Thùy L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Về xử lý, vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của Nguyễn Trần Bình Q không liên quan đến vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Quý.

- Đối với xe mô tô biển số 77Y3-7645 do Ông Đinh Văn M đứng tên giấy đăng ký, ông Men khai đã bán cho người khác; H khai xe này do Nguyễn Hữu Phát (chưa xác định được lại lịch cho H để sử dụng, nhưng không có giấy tờ chứng minh). Đến nay chưa có căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập ngày 05/6/2022; cùng với lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chị Thùy Linh trong lúc chị L và anh Q đang nói chuyện với nhau, chị L để chiếc điện thoại phía sau chỗ ngồi của mình nên bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng rồi bỏ chạy. Giá trị 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng trị giá 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm ngàn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, lần gần nhất là ngày 22/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 196/2015/HSPT, chấp hành án xong ngày 02/12/2020, chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp đã tái phạm nhưng tiếp tục phạm tội do cố ý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều

153 Bộ luật hình sự nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo là người đã thành niên nhưng từ khoảng năm 23 tuổi cho đến nay bị cáo liên tục phạm tội, chủ yếu là “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”, điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu tu chí làm ăn, tìm kiếm cho mình một công việc ổn định để có thu nhập ổn định cuộc sống mà bản chất là lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội; Bị cáo có khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết trộm cắp tài sản của người khác thì sẽ bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện, do đó bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, có thái độ khai báo thành khẩn nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết như đã phân tích thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được tiếp tục cải tạo, giáo dục trở thành một công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Trách nhiệm dân sự:* Người bị hại chị Thùy Linh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] 01 (một) điện thoại di động nhận hiệu Nokia, màu đen của Nguyễn Trần Bình Q không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho Q là có căn cứ.

[8] Các vấn đề khác: Đối với xe mô tô biển số 77Y3-7645 do Ông Đinh Văn M đứng tên giấy đăng ký, ông M khai đã bán cho người khác; H khai xe này do Nguyễn Hữu P (chưa xác định được lại lịch cho H để sử dụng, nhưng không có giấy tờ chứng minh). Đến nay chưa có căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Văn H (Cu L)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 05/6/2022.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên trả lại cho Nguyễn Trần Bình Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 10 năm 2022).

3. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an q.Hải Châu;
- Cơ quan THAHS q.Hải Châu;
- Chi cục THADS q.Hải Châu;
- Tòa án NDTP Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Thị Hằng**















